

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST

Ngày 11 tháng 7 năm 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Văn Sáu.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 346/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H - Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Cao T - Phó giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch K - có mặt.

Địa chỉ: 105 N, thị trấn K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Viết C - có mặt, bà Trần Thị Kim H - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Viết H1 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Viết H2 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Viết H3 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Nguyễn Thị H - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị O - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lộc T, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Cao T trình bày:*

Vào ngày 06/5/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2020/7795812/HĐTD. Theo đó, ông C, bà H vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,8 %/năm và được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của BIDV tại thời điểm điều chỉnh, do Ngân hàng quyết định, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả đối với lãi 10% trên số dư nợ lãi, mục đích vay về để đầu tư, chăm sóc 1,17 ha cà phê, tiêu và trồng tiêu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân đủ số tiền vay 200.000.000 đồng cho ông C, bà H vào ngày 06/5/2020, lịch trả nợ gốc vào ngày 06/5/2021. Khoản vay trên của ông C, bà H đã quá hạn từ ngày 06/11/2020 đến nay.

Ông C, bà H đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 24/5/2021 và một phần lãi phát sinh của khoản vay từ ngày vay đến ngày 31/12/2020 là 6.944.384 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi tư đồng). Số tiền gốc mà ông C, bà H còn nợ lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay ông C, bà H đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tài sản sau đây: Diện tích đất 11781,8 m² cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 168903 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 25/11/2013 cho hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01 ngày 01/9/2015, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7795812/SĐBS ngày 03/8/2016, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7795812/SĐBS ngày 28/5/2019 giữa ông C, bà H với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Khoản vay của ông C, bà H đã quá hạn theo thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông C, bà H phải trả nợ nhưng ông C, bà H không trả được nợ.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông C, bà H phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

+ Buộc ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 01/7/2022 là Tổng cộng là 247.242.294 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm chín mươi tư nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 195.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn, quá hạn, chậm trả lãi là 52.242.294 đồng. Buộc ông C, bà H phải trả lãi phát sinh từ ngày 02/7/2022 đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

+ Trường hợp ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:*

Ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H công nhận vào ngày 06/5/2020 có ký các hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,8 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả đối với lãi 10% trên số dư nợ lãi, mục đích vay về để đầu tư, chăm sóc 1,17 ha cà phê, tiêu và trồng tiêu.

Để đảm bảo cho khoản vay ông C, bà H có thể chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tài sản gồm: Diện tích đất 11781,8 m² cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 168903 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 25/11/2013 cho hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H.

Ông C, bà H đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 24/5/2021 và một phần lãi phát sinh 6.944.384 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi tư đồng). Khoản vay đã quá hạn từ ngày 06/11/2020 đến nay, ông C, bà H không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận.

Ông C, bà H đồng ý trả số nợ gốc 195.000.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Tuy nhiên, ông C, bà H xin Ngân hàng cho ông, bà được trả trong thời hạn 03 tháng để ông C, bà H có điều kiện tự bán tài sản để trả nợ. Đối với tài sản thế chấp thì ông C, bà H đồng ý giao cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ xử lý trong trường hợp ông C, bà H không trả được nợ hoặc trả không đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1, anh Nguyễn Viết H2, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị O trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Anh, chị là con đẻ của ông Nguyễn Viết C và bà Trần Thị Kim H. Anh, chị có ủy quyền cho ông C, bà H thế chấp diện tích đất 11781,8 m² và tài sản gắn

liền với đất, tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4 để cho ông C, bà H vay vốn tại Ngân hàng. Đất và tài sản gắn liền với đất thế chấp tọa lại thôn Giang P, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 168903 ngày 28/11/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H.

Anh H1, anh H2, chị H, chị O xác định không có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Anh H1, anh H2, chị H, chị O đồng ý giao tài sản là diện tích đất 11781,8 m² và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ xử lý trong trường hợp ông C, bà H không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Sự việc tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh Nguyễn Viết H3 và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Cao Trường đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1 đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H3, anh Nguyễn Viết H2, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo

quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H3, anh Nguyễn Viết H2, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng do các bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 06/5/2020, ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi phát sinh cùng các nội dung khác có liên quan, trong đó có mục đích vay về để đầu tư, chăm sóc 1,17 ha cà phê, tiêu và trồng tiêu.

Ông C, bà H đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 5.000.000 đồng vào ngày 24/5/2021 và một phần lãi phát sinh của khoản vay từ ngày vay đến ngày 31/12/2020 là 6.944.384 đồng. Khoản vay trên của ông C, bà H đã quá hạn từ ngày 06/11/2020 đến nay. Số tiền gốc còn nợ lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với hợp đồng tín dụng là 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Ông C là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Bà H có ký văn bản ủy quyền để cho bà ông C thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng, đồng thời bà H có ký vào các giấy đề nghị vay vốn cũng như hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, bên cạnh đó mục đích vay vốn tại Ngân hàng về nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông C, bà H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 195.000.000 đồng theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nhưng ông C, bà H không trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Ông C, bà H đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc ông C, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/7/2022) gồm: Số tiền gốc 195.000.000 đồng, lãi trong hạn 38.800.274 đồng, lãi quá hạn 12.072.329 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 1.369.691 đồng. Tổng cộng là

247.242.294 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Đồng thời, buộc ông C, bà H còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/7/2022 cho đến khi ông C, bà H trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng 01/2020/7795812/HĐTD ngày 06/5/2020 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp bất động sản số 01 ngày 01/9/2015, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7795812/SĐBS ngày 03/8/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7795812/SĐBS ngày 28/5/2019 xác được ông C, bà H cùng các thành viên trong hộ có thể chấp cho Ngân hàng diện tích đất 11781,8 m² cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại thôn Gi, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 168903 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 25/11/2013 cho hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H.

Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký giữa các bên có thể hiện Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp khi ông C, bà H cùng các thành viên trong hộ gia đình vi phạm các thỏa thuận có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà hộ ông C, bà H đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông C, bà H không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H là người cao tuổi, có đơn miễn án phí được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 247.242.294 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm chín mươi tư nghìn đồng), trong đó: Nợ

gốc 195.000.000 đồng, lãi phát sinh 52.242.294 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/7/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/7795812/HĐTD ngày 06/5/2020.

Sau khi ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H BB 168903 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp ngày 25/11/2013 cho hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H.

Trường hợp ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà hộ ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01 ngày 01/9/2015, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/7795812/SĐBS ngày 03/8/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7795812/SĐBS ngày 28/5/2019 đã ký giữa các bên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Viết C, bà Trần Thị Kim H.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 5.546.657 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0003055 ngày 22/10/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

